

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Tên học phần (tiếng Anh): Introduction to Logistics and Supply chain management

2. Mã học phần: BLOG3011

3. Số tín chỉ: 3 (36,18)

*Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).*

#### 4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 36

Giờ thảo luận: 18

Giờ thực hành: 0

Giờ báo cáo thực tế: 0

Giờ tự học: 96

#### 5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước:

Mã HP:

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác:

#### 6. Mục tiêu của học phần

##### 6.1 Mục tiêu chung

Sinh viên sau khi học xong học phần này sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng và khái quát nhất về logistics và chuỗi cung ứng; hiểu rõ về những vị trí và tiêu chuẩn nghề nghiệp tương ứng trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

##### 6.2 Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên có hiểu biết về sự hình thành, phát triển của logistics và chuỗi cung ứng trên thế giới và tại Việt Nam. Nắm bắt được các quan điểm, trường phái, cách tiếp cận, khung định hướng, các vấn đề cơ bản và nguyên tắc trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng. Biết được các vị trí nghề nghiệp và các tiêu chuẩn nhân lực ngành logistics và chuỗi cung ứng hiện nay.
- Sinh viên có kỹ năng phân tích, đánh giá các xu hướng và tình huống thực tế về logistics và chuỗi cung ứng. Lựa chọn đúng các cách tiếp cận, vận dụng để xây dựng khung khổ hoạt động logistics và quản trị chuỗi cung ứng tại một doanh nghiệp cụ thể.
- Sinh viên được rèn luyện để có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm nói chung và trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng nói riêng



## 7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO1): Hiểu được các kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển của logistics và chuỗi cung ứng; các quan điểm, trường phái, cách tiếp cận, khung định hướng, các vấn đề cơ bản và nguyên tắc trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng;

(CLO2): Hiểu rõ các vị trí nghề nghiệp và các tiêu chuẩn nhân lực ngành logistics và chuỗi cung ứng hiện nay

(CLO3): Có năng lực phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp.

(CLO4): Có kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; tự định hướng và thích nghi.

## 8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tiếng Việt: Học phần *Nhập môn về logistics và quản trị chuỗi cung ứng* là học phần kiến thức bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và tiền đề về sự phát triển và các cơ hội của ngành logistics và quản trị chuỗi cung ứng. Học phần trình bày về sự ra đời, phát triển, các trường phái logistics và quản trị chuỗi cung ứng trên thế giới. Học phần cũng giới thiệu nguyên tắc chung, cách thức tiếp cận, khung định hướng và các vấn đề cơ bản trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp, đồng thời khái quát một số xu thế phát triển của ngành logistics và chuỗi cung ứng và làm rõ các tiêu chuẩn với nguồn nhân lực logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp hiện nay.

- Tiếng Anh: Introduction to Logistics and Supply Chain Management is an obligatory module of specialized knowledge. This module provides the background and overview of the development and opportunities of logistics and supply chain management. The module presents the evolution process and the perspectives of logistics and supply chain management over the world. It shows the role, position, importance and interaction of this field in business operations. The module introduces the development trends of logistics and supply chain over the world and clarify the occupational positions and the necessary standards for logistics and supply chain human resources today.

## 9. Cán bộ giảng dạy học phần

### 9.1. CBGD cơ hữu:

- PGS.TS. An Thị Thanh Nhân
- PGS.TS Nguyễn Văn Minh
- TS. Trần Thị Thu Hương
- TS. Phạm Văn Kiệt
- TS. Phạm Thị Huyền
- ThS. Nguyễn Khắc Huy
- ThS. Vũ Phương Thảo

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

## 10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên	0,1	Chuyên cần	0,8	R1-1	CLO 4	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV



cần (Đ <sub>1</sub> )		Ý thức học tập trên lớp	0,2	R1-2	CLO 4	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
<b>2. Điểm thực hành (Đ<sub>2</sub>)</b>	<b>0,3</b>					
2.1. Điểm kiểm tra (Đkt)	0,15	Bài kiểm tra số 1	0,5	R2-1	CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5	R2-2	CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận (Đtl)	0,15	Bài báo cáo thảo luận nhóm	0,4	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm	0,3	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm	0,2	R5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phần nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng góp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phần tự giá các thành viên trong nhóm	0,1	R6	CLO 4	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ <sub>3</sub> )	0,6	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi/trắc nghiệm		R7	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Điểm học phần được tính theo công thức sau:  $\mathbf{Đ_{hp}} = \sum_1^3 k_i \mathbf{Đ_i}$

Trong đó:  $\mathbf{Đ_{hp}}$ : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

$\mathbf{Đ_i}$ : Điểm thành phần i (i = 1,2,3)

$\mathbf{k_i}$ : Trọng số điểm thành phần i (i = 1,2,3)

**Rubric đánh giá điểm chuyên cần:**

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1		Đánh giá mức độ tham gia học tập và ý thức học tập trên lớp của người học – 0,1 Đhp					



Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1-1	<i>Chuyên cần</i>	Vắng mặt trên lớp trên 40% (đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,08 (0,8*0,1)
R1-2	<i>Ý thức học tập trên lớp</i>	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,02 (0,2*0,1)

**Rubric đánh giá điểm thực hành:**

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
Đánh giá điểm kiểm tra, thảo luận, tự học – 0,3 Đ <sub>hp</sub>							
R2-1	Điểm KT 1	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15*0,5)
R2-2	Điểm KT 2	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15*0,5)
R3	<i>Hình thức bài thảo luận nhóm</i>	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,012 (0,2*0,4*0,15)
	<i>Nội dung bài thảo luận nhóm</i>	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	0,048 (0,8*0,4*0,15)



Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		viên		ràng	tương đối thành thạo trong trình bày	trong trình bày	
	<i>Thuyết trình, bảo vệ đề tài thảo luận</i>	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém	Phân trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liền mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình	Phân trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	Phân trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	0,0225 (0,5*0,3*0,15)
R5	<i>Bài nhận xét phân biện</i>	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra được nhận xét phân biện	Bài nhận xét phân biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,015 (0,5*0,2*15)
	<i>Nêu câu hỏi phân biện</i>	Ý thức tham gia phân biện yếu, không đưa ra được câu hỏi	Tư duy phân biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Tư duy phân biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	Tư duy phân biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phân biện khá đúng trọng tâm	Tư duy phân biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phân biện rất hay	0,015 (0,5*0,2*15)
R6	<i>Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự giá các thành viên trong nhóm</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,015 (0,1*0,15)

**Rubic đánh giá điểm thi hết học phần như sau:**

Thành	Tiêu	Mức độ đạt chuẩn quy định - theo yêu cầu	Trọng	Các chỉ tiêu và theo
-------	------	--	-------	----------------------

*Handwritten mark*



phần	chí đánh giá	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	số	yêu cầu được đánh giá	
R7		ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN - 0,6 của Đhp							Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định của khảo thí, và đánh giá chi tiết tới các phần trong bài thi
R7-1	Câu hỏi thi số 1	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3* 0,6)	Nêu và phân tích nội dung lý thuyết cơ bản; liên hệ và lấy ví dụ thực tiễn	
R7-2	Câu hỏi thi số 2	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3* 0,6)	Trình bày và phân tích nội dung lý thuyết chuyên sâu; phân tích, lập luận và chứng minh bằng các ví dụ thực tiễn.	
R7-3	Câu hỏi thi số 3	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,24 (4* 0,6)	Phân tích các nội dung lý thuyết chuyên sâu; nhận dạng và vận dụng lý thuyết để giải quyết được các tình huống cụ thể.	

### 11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành văn bản
<b>Giáo trình chính</b>				
1	An Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thông Thái	2018	Giáo trình Quản trị logistics Kinh doanh	NXB Hà Nội
2	An Thị Thanh Nhân	2021	Giáo trình Quản trị Chuỗi cung ứng	NXB Thống kê
<b>Sách giáo trình, sách tham khảo</b>				
3	Hugos M. H. Người dịch: Cao Hồng Đức	2010	Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng	NXB Tổng Hợp
4	Christopher M.	2016	Logistics and Supply Chain Management	Pearson Education
5	Bozarth & Handfield	2019	Introduction to Operations and Supply Chain Management	Pearson, 5th edition
Các website, phần mềm: <a href="http://www.logistics.gov.vn">www.logistics.gov.vn</a> ; <a href="http://www.statista.com">www.statista.com</a>				

### 12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần



STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CĐR	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của sinh viên	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
1	Mở đầu: Giới thiệu về HP	1						
2	<p><b>Chương 1: Lược sử phát triển của logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p><b>1.1 Các trường phái logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p>1.1.1 Khái niệm logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>1.1.2 Các trường phái về logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>1.1.3 Phân định phạm vi logistics và chuỗi cung ứng</p> <p><b>1.2 Sự phát triển của logistics và chuỗi cung ứng trên thế giới</b></p> <p>1.2.1 Logistics</p> <p>1.2.2 Chuỗi cung ứng</p> <p><b>1.3 Sự phát triển của logistics và chuỗi cung ứng ở Việt nam</b></p> <p>1.3.1 Sự phát triển về lý thuyết logistics và chuỗi cung ứng ở Việt Nam</p> <p>1.3.2 Thực trạng phát triển logistics và chuỗi cung ứng ở Việt Nam</p>	6	3	0	CLO 1.1	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr.15-27  [3] tr.122-147  [2] tr.33-41
3	<p><b>Chương 2: Phạm vi và cách tiếp cận logistics và quản lý chuỗi cung ứng</b></p> <p><b>2.1 Phạm vi hoạt động logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p>2.1.1 Phạm vi ngành và quốc gia</p> <p>2.1.2 Phạm vi doanh nghiệp</p> <p><b>2.2 Nguyên tắc quản trị logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp</b></p> <p>2.2.1 Định hướng khách hàng</p> <p>2.2.2 Định hướng giá trị</p> <p>2.2.3 Tích hợp</p> <p>2.2.4 Cộng tác và thích nghi công nghệ</p> <p><b>2.3 Cách tiếp cận trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp</b></p> <p>2.3.1 Tiếp cận chiến lược</p> <p>2.3.2 Tiếp cận quản trị mục tiêu</p> <p>2.3.3 Tiếp cận quản trị quá trình</p> <p>2.3.4 Tiếp cận hoạt động</p>	7	4	0	CLO 1.2	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2] tr.132-154  [4]tr. 224-332  [3] tr.156-172  [3] tr.65-74
4	<p><b>Chương 3: Khung định hướng và các vấn đề cơ bản trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng tại DN</b></p> <p><b>3.1 Các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng logistics và quản lý chuỗi cung ứng</b></p> <p>3.1.1 Toàn cầu hóa</p> <p>3.1.2 Quyền lực của khách hàng</p> <p>3.1.3 Vai trò của bán lẻ</p> <p>3.1.4 Bãi bỏ các quy định</p> <p>3.1.5 Phát triển công nghệ</p> <p><b>3.2 Khung định hướng cho hoạt</b></p>	7	4	1	CLO 1.2 CLO 1.3	Diễn giải, thuyết trình, hướng dẫn bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết	[4] tr.221-232  [3]



	<p><b>động QT logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p>3.2.1. Khung định hướng</p> <p>3.2.2. Các thành phần của khung định hướng</p> <p><b>3.3 Các vấn đề cơ bản trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p>3.3.1. Dịch vụ khách hàng</p> <p>3.3.2 Mạng lưới logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>3.3.3 Vận tải</p> <p>3.3.4 Mua và dự trữ</p> <p>3.3.5 Quan hệ KH và nhà cung cấp</p> <p>3.3.6 Chi phí và rủi ro</p> <p>3.3.7 Thông tin logistics và chuỗi cung ứng</p>							tr.321-339	[2]tr.432-440	
5	<p><b>Chương 4: Xu thế phát triển về logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p><b>4.1 Cơ hội và thách thức đối với logistics và chuỗi cung ứng trong xu hướng mới</b></p> <p>4.1.1 Tác động của những xu hướng mới đến logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>4.1.2 Các yêu cầu của quản trị logistics và chuỗi cung ứng trong xu hướng mới</p> <p><b>4.2. Logistics và chuỗi cung ứng trong xu hướng chuyển đổi số</b></p> <p>4.2.1 Khái quát về chuyển đổi số</p> <p>4.2.2 Chuyển đổi số logistics và chuỗi cung ứng</p> <p><b>4.3 Logistics và chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu</b></p> <p><b>4.4 Định hướng chuyên môn hóa của logistics và chuỗi cung ứng</b></p> <p>4.2.1 Chuyên môn hóa về tổ chức</p> <p>4.2.2 Chuyên môn hóa về phạm vi</p> <p><b>4.3 Logistics và chuỗi cung ứng trong phát triển bền vững</b></p> <p>4.3.1 Khái quát về phát triển phát triển xanh và bền vững</p> <p>4.3.2 Logistics và chuỗi cung ứng trong phát triển xanh và bền vững</p>	6	4	0	CLO 1.1	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[3] tr.354-364	[4] tr. 321-332	[1] tr.435-447
6	<p><b>Chương 5: Nhân lực ngành logistics và quản trị CCU</b></p> <p><b>5.1 Các vị trí nghề nghiệp về logistics và quản lý chuỗi cung ứng</b></p> <p>5.1.1. Vai trò và đặc điểm nguồn nhân lực logistics và chuỗi cung ứng</p> <p>5.1. 2 Thành tố trong quản trị nhân lực logistics và chuỗi cung ứng</p> <p><b>5.2. Nhân lực ngành logistics và chuỗi cung ứng hiện nay</b></p> <p>5.2.1 Tiêu chuẩn nghề nghiệp nhân lực ngành logistics/chuỗi cung ứng</p> <p>5.2.1 Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp trong điều kiện thực tế</p> <p><b>5.3. Nhân lực trong ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại Việt nam</b></p> <p>5.3.1 Đặc điểm nguồn nhân lực hiện</p>	7	3	1	CLO 1.4	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2] tr.327-334	[4] tr.510-528	



tại							
5.3.2 Những yêu cầu cụ thể về							
nguồn nhân lực tương lai							

Lưu ý:

- Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận
  - Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thảo luận trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn với điều kiện phù hợp thực tế.
  - Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên lớp. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bài sửa thảo luận)
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần, được triển khai theo hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022

**TRƯỜNG KHOA**



**TS. Nguyễn Duy Đạt**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Trần Thị Thu Hương**



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS, TS Nguyễn Hoàng**